

Số: 118 /QĐ-DH

Quận 10, ngày 13 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 (điều chỉnh lần 2)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quyết định số 1612/QĐ-GDDT ngày 03/06/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách sách Nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 2).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 (bổ sung)

(đính kèm biểu số 02 của Thông tư 90/2018/TT – BTC ngày
28/09/2018 của Bộ Tài Chính)

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký .

Điều 4 : Cán bộ – giáo viên – công nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm
thi hành quyết định này .



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Tân

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 118/ QĐ-DH ngày 13/06/2024 của Trường THCS-THPT Diên Hồng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1	Số thu phí, lệ phí	-
1,1	Lệ phí	-
	Lệ phí A	-
	Lệ phí B	-
1,2	Phí	-
	Phí A	-
	Phí B	-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2,1	Chi sự nghiệp	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2,2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-
3,1	Lệ phí	-
	Lệ phí A	-
	Lệ phí B	-
3,2	Phí	-
	Học phí	-
	Thu sự nghiệp khác	-
	Thu hoạt động dịch vụ	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	658
I.	Nguồn Ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	-
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-
2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	658
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	658
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-



4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
6,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
6,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
7,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
7,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
8,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
8,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
9,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
9,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
10,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
10,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
II. Nguồn vốn viện trợ		
1	Chi quản lý hành chính	
1,1	Dự án A	
1,2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2,1	Dự án A	
2,2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3,1	Dự án A	
3,2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4,1	Dự án A	
4,2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5,1	Dự án A	
5,2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6,1	Dự án A	
6,2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7,1	Dự án A	
7,2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8,1	Dự án A	
8,2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9,1	Dự án A	
9,2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10,1	Dự án A	
10,2	Dự án B	
III. Nguồn vay nợ nước ngoài		
1	Chi quản lý hành chính	

1,1	Dự án A	
1,2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2,1	Dự án A	
2,2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3,1	Dự án A	
3,2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4,1	Dự án A	
4,2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5,1	Dự án A	
5,2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6,1	Dự án A	
6,2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7,1	Dự án A	
7,2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8,1	Dự án A	
8,2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9,1	Dự án A	
9,2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10,1	Dự án A	
10,2	Dự án B	



Ngày 13 tháng 06 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Tân